TÒA PHÚC THẨM TANDTC TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2025/HS-PT
Ngày: 20 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2), mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Thào Má S bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Thào Má S**, sinh năm 1961 tại tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, tỉnh Tuyên Quang (Trước đây là thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Sính P và bà Vừa Thị K (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Vàng Thị L và 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024, ngày 28/3/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang); *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân Q, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Xuân Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Vừ Mí C, sinh năm 2003; địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2024, Mua Mí P từ nhà mình ở thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đến nhà Thào Má S ở thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang ăn tết theo phong tục của người dân tộc Mông. Tại đây, Thào Má S hỏi Mua Mí P: *"Năm nay có đi làm thuê nữa không?",* P trả lời: *"Chắc phải đi làm thuê, chứ giờ ở nhà không biết làm gì"*, Thào Má S bảo P: *"Đi làm thế không có tiền đâu, tao sẽ dẫn cho mày một con đường kiếm tiền"* và cho P số điện thoại của người tên Thào P là người Trung Quốc *(tên thật là Đào Chính P, sinh năm 1973, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc)*. Sau khi nghe Thào Má S giới thiệu, Mua Mí P biết người Trung Quốc tên Thào P đó, vì trước đó P đi làm thuê bên Trung Quốc đã gặp và quen người này.

Sau đó khoảng 02 tuần, Thào Má S gọi điện cho Mua Mí P, rủ cùng chung tiền để mua ma túy bán cho Thào P (*Đào Chính P*). Do Mua Mí P không có tiền nên chỉ đồng ý sẽ mang ma túy đi giao cho Thào P (*Đào Chính P*) và lấy tiền bán ma túy về cho Thào Má S, S sẽ trả công cho P số tiền là 3.000.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 02 đầu tháng 3/2024, Thào Má S gọi điện cho Mua Mí P nhưng không liên lạc được nên đã bảo con gái là Thào Thị S đi lên nhà Mua Mí P, để bảo P xuống gặp Thào Má S. Sau ngày Thào Thị S lên gặp P khoảng 02 ngày, Mua Mí P không nhớ ngày cụ thể chỉ nhớ hôm đó là thứ 7 là ngày con của P được nghỉ học (*kết quả điều tra xác định là ngày 02/3/2024 trùng với ngày mà Mua Mí P mang ma tuý lên giao cho Thào P (Đào Chính P)*, P điều khiển xe máy loại xe WIN màu đỏ đen, biển số 23B1-378.41 của P, đội mũ bảo hiểm có cằm, mặc quần dài, mặc áo mưa liền mũ màu xanh, đen đi xuống đến nhà Thào Má S lúc khoảng 09 giờ 30 phút. Tại ngôi nhà lán nuôi trâu, Thào Má S bảo Mua Mí P mang ma túy lên khu vực biên giới thuộc thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giao bán cho P (*Đào Chính P*). Tuy nhiên, S không đưa ma tuý cho P ngay mà bảo P đi ra ngã ba đường đất đi xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang sẽ có người đưa ma túy cho. Sau khi trao đổi xong, P điều khiển xe máy đến địa điểm đã hẹn đứng chờ khoảng 05 phút, thấy Thào Thị S (*con gái Thào Má S*) đi xe máy đến đưa cho P một bọc bên ngoài buộc bằng khăn màu đen, loại khăn vải đội đầu của người

dân tộc Mông, bên trong bọc nilon màu xanh. P biết đó là ma túy, liền cầm cất vào túi áo mưa đang mặc trên người, điều khiển xe máy đi đến khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam và Trung Quốc (thuộc thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) để giao ma túy cho người đàn ông Trung Quốc tên Thào P (*Đào Chính P*). Khoảng 13 giờ 00 phút, thì P đi đến thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, để xe máy trên đường bê tông rồi đi bộ theo đường mòn lên khu vực giáp ranh biên giới giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc. P gọi điện cho Thào P (*Đào Chính P*) có số điện thoại **0374314834**, Đào Chính P bảo Mua Mí P đi theo đường mòn đến khu vực gần Mốc 397, Đào Chính P đang chờ ở đấy. Mua Mí P đi tiếp khoảng 10 phút, đến khu vực gần Mốc 397 thì nhìn thấy Thào P (*Đào Chính P*) đang ngồi tựa lưng vào một phiến đá, đứng gần đó còn có một người phụ nữ đeo quẩy tấu đi cùng, cách vị trí Đào Chính P khoảng 3 mét, (*Mua Mí P không quen biết người phụ nữ này*). Kết quả điều tra xác định, người phụ nữ đó là vợ của Đào Chính P tên Trung Quốc là Dương Mí A, sinh năm 1991, trú tại số nhà 33, thôn M, Ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, Châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam Trung Quốc, *(tên Việt Nam là Giàng Thị D, sinh năm 1991 tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang, sang Trung Quốc lấy chồng là Đào Chính P từ khoảng năm 2009)*. Khi gặp nhau, Mua Mí P ngồi xuống lấy gói ma túy từ túi áo mưa bên tay phải đang mặc trên người ra, mở chiếc khăn vải màu đen buộc gói ma túy *(loại khăn đội đầu của người dân tộc Mông ra)* thấy bên trong là 04 bánh ma tuý được bọc bằng túi nilon màu xanh, đưa cho Đào Chính P. Sau khi nhận gói ma túy, Đào Chính P cầm và đặt gói ma túy bên cạnh người, còn chiếc khăn màu đen Mua Mí P cầm mang về. Trên đường về được khoảng 100 mét, Mua Mí P vứt chiếc khăn vải màu đen xuống khu vực vườn ngô trên núi và gọi điện vào số điện thoại 0357277633 cho Thào Má S, thông báo cho S biết đã chuyển xong số ma túy cho Thào P (Đào Chính P). Thào Má S nói với Mua Mí P khi nào P (Đào Chính P) gọi đi lấy tiền, S sẽ bảo P đi lấy. Sau đó, Mua Mí P đi đến nơi để xe máy để về nhà. Còn Đào Chính P sau khi nhận được ma tuý, gói lại bằng túi nilon màu xanh và cho vào chiếc quẩy tấu do Dương Mí A (vợ P) đang đeo phía sau lưng, P cùng vợ lấy củi đến khoảng hơn 17 giờ 00 cùng ngày (*giờ Bắc Kinh)* thì gùi củi về nhà. Đào Chính P lấy bọc ma túy ra cất giấu trong buồng ngủ, đến tối cùng ngày P đem gói ma tuý ra gói lại thành 02 gói, mỗi gói được cho vào một chiếc tất rồi tiếp tục cất giấu.

Ngày 13/3/2024, P cùng vợ là Dương Mí A đi đến khu vực nghĩa trang gần chợ Đ thuộc huyện M gặp người đàn ông Quảng Tây để nhận số tiền

220.000 CNY (*nhân dân tệ*). Người này hẹn ngày hôm sau P mang ma túy đến C để giao, nhận và sẽ trả tiền công là 6000 CNY. Ngày hôm sau, Đào Chính P cùng Dương Mí A mang ma tuý đến C giao như đã thoả thuận và đã nhận được 6.000 CNY tiền công. Về nhà P lấy 16.000 CNY để riêng ra (*là tiền được hưởng lợi từ việc bán 04 bánh ma tuý heroine*), còn lại 204.000 CNY để trả tiền mua 04 bánh ma tuý heroine cho Thào Má S (*theo thoả thuận là 55.000 CNY/ bánh*), đồng thời P gọi điện cho Thào Má S thông báo đã nhận được tiền, ngày mai giao ma túy xong sẽ mang tiền trả (*lời khai phù hợp với Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê báo 0374314834 do P sử dụng gọi đến số thuê bao 0357277633 do Thào Má S sử dụng lúc 18:28:10 ngày 13/3/2024, thời lượng 518 giây*). Khoảng 04 giờ sáng ngày 14/3/2024, P cùng vợ đi đến C giao ma túy cho người đàn ông Quảng Tây và nhận số tiền 6.000 CNY tiền công như đã thoả thuận, (*kết quả điều tra xác định người đàn ông Quảng Tây là Lục Gia C, sinh ngày 03/9/1978, trú tại số nhà 104, toà 11, số 168, đường H, khu C, thành phố Q, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc*). Ngay sau khi nhận ma tuý, Lục Gia C bị Công an Trung Quốc bắt giữ cùng số ma tuý, còn P cùng vợ trên đường về nhà thì bị Công an Trung Quốc bắt, thu giữ số tiền công vừa nhận. Khám xét chỗ ở của Đào Chính P, Công an Trung Quốc thu giữ toàn bộ số tiền bán ma tuý đã nhận, điện thoại có liên lạc việc mua bán ma tuý với Thào Má S, Mua Mí P.

Ngày 14/03/2024, Công an Trung Quốc thông báo cho Công an Việt Nam biết vụ án có liên quan đến các đối tượng Thào Má S, Mua Mí P là người Việt Nam. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã triệu tập Mua Mí P đến trụ sở Công an thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để làm việc. Quá trình làm việc, P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ tài liệu, chứng cứ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Thào Má S, nhưng Thào Má S cùng vợ Vàng Thị L đã bỏ trốn lên rừng. Đến ngày 19/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang bắt giữ được Thào Má S khi đang lẩn trốn tại khu vực rừng thuộc thôn KB, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang. Đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Thào Thị S.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Thào Thị S và Mua Mí P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Thào Má S khai báo không trung thực, chưa nhận thức được về hành vi phạm tội, khai theo hướng né tránh vai trò chính của mình, đổ trách nhiệm cho các đồng phạm. Cụ thể:

Đối với bị cáo Thào Má S: Lời khai ban đầu bị cáo khai nhận khoảng cuối tháng 02/2024, bị cáo Thào Má S nhận được điện thoại của người đàn ông Trung Quốc tên Thào P gọi điện hỏi mua 04 bánh ma túy heroin, S trả lời để hỏi khi nào có sẽ thông báo. Khoảng 02 đến 03 ngày sau S gặp và mua được 04 bánh ma túy heroin của một người phụ nữ, không biết tên, tuổi, địa chỉ, với số tiền là 160.000.000 đồng/01 bánh ma túy. Do chưa có tiền trả trước nên S mua nợ và hẹn khi nào bán được mới trả tiền. Qua trao đổi người phụ nữ đồng ý và trực tiếp mang ma túy đến giao cho S. Nhận được ma tuý, S mang ra chuồng trâu của gia đình để cất giấu, gói ma túy được buộc bằng khăn vải màu đen, loại khăn của người dân tộc Mông, bên trong được gói bằng túi nilon màu xanh. Sau đó, người đàn ông Trung Quốc tên Thào P tiếp tục điện thoại cho Thào Má S để hỏi mua ma tuý. S nói đã tìm mua được ma túy, thoả thuận thống nhất bán một bánh ma túy cho Thào P với giá là 50.000 CNY và bảo Thào P gọi điện cho Mua Mí P, sinh năm 1992, trú tại thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang xuống lấy ma tuý. Do không liên lạc được với Mua Mí P, nên Thào P gọi điện nói cho S biết. S bảo Thào Thị S, sinh năm 1989 (*là con gái của S trú cùng thôn với S*) đi lên nhà của Mua Mí P bảo P xuống nhà gặp S. Hai ngày sau, Mua Mí P đến gặp Thào Má S, được S nói cho P biết đã mua được ma túy với giá 160.000.000đ/01 bánh, bán cho người đàn ông Trung Quốc tên P với giá 50.000NDT/01 bánh, S ở nhà không biết giá nên bảo Mua Mí P xem như thế nào, có bán được không, nếu được lãi bao nhiêu thì chia đều. Sau đó, S bảo Mua Mí P đi ra ngã ba đường đi xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang sẽ có người đưa ma túy cho, còn S gọi điện cho con gái là Thào Thị S mang ma túy ra ngã ba đường rẽ đi xã S đưa cho Mua Mí P. Nhận được ma tuý, Mua Mí P đem đến vị trí đã hẹn trước, giao cho người đàn ông tên Thào P, sau đó gọi điện cho S thông báo đã giao được hàng cho Thào P, nhưng Thào P chưa đưa tiền. Mấy ngày sau, Thào P gọi điện cho S bảo chưa có tiền do chưa giao được ma túy, S bảo Thào P bán nhanh lên để S lấy tiền trả người bán. Trong lúc chờ Thào P trả tiền, S biết Mua Mí P bị Công an tỉnh Hà Giang bắt nên cùng vợ bỏ trốn. Ngày 19/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã bắt giữ được Thào Má S.

Tuy nhiên, biên bản hỏi cung ngày 23/8/2024 và biên bản hỏi cung ngày 04/01/2025 (giai đoạn truy tố), bị cáo Thào Má S thay đổi lời khai như sau: Khoảng tháng 02/2024, nhận được điện thoại của người đàn ông Trung Quốc tên Thào P hỏi mua 04 bánh ma túy, tôi trả lời *"không có, nhưng người khác có"* (*tức người phụ nữ họ T, không biết tên, nhà ở thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà*

Giang cách nhà S khoảng 03km, do cùng họ nên cứ gọi S là bố, người này có chồng tên là H, khoảng 40 tuổi), vì trước đó người phụ họ T đã nói với S là có ma tuý để bán và bảo "*bố biết ai mua thì giới thiệu cho con*". Sau đó, người phụ nữ họ T đến nhà S chơi, Thào Má S nói có người Trung Quốc hỏi lấy 04 bánh, mày có thì bán cho nó, thì người phụ nữ họ T hỏi nó trả giá bao nhiêu, S nói nó trả 50.000CNY/ bánh, mày nhất trí thì bán cho nó. Sau đó, Thào P điện thoại lại cho S, thì S bảo "*Nó nhất trí bán rồi đấy, mày cho ai về lấy*", Thào P bảo "*sẽ cho Mua Mí P về lấy*" nhưng sau đó Thào P gọi điện thoại lại bảo là không điện được cho Mua Mí P, thì Thào Má S bảo thế thì để cho nó (*tức người phụ nữ họ T*) mang cho mày. Thào Má S cho số điện thoại của Thào P cho người phụ nữ họ T để tự liên hệ, thì người phụ nữ họ T nói không lấy số của Thào P mà sẽ khắc đi gọi Mua Mí P nhà ở thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để trao đổi việc vận chuyển, mua bán ma tuý cho Thào P.

Đối với toàn bộ số ma túy thuốc phiện thu giữ tại chỗ ở của Thào Má S khi thực hiện Lệnh khám xét là của Thào Má S mua từ lâu để sử dụng, hiện không nhớ là mua của ai. Còn số ma túy heroine thu giữ trong túi áo khoác của Thào Má S là được anh trai là Thào Chá H cho để Sèo sử dụng cho bản thân. Hiện Thào Chá H đã chết.

Quá trình điều tra bị cáo Thào Thị S khai nhận: Khoảng thời gian cuối tháng 02/2024 (*S không nhớ ngày*), Thào Má S bảo Say trực tiếp đến nhà Mua Mí P tìm và bảo P xuống gặp S có việc vì S gọi điện cho P nhưng không được, còn bàn việc gì thì S không biết. Đến đầu tháng 3/2024 (*không nhớ ngày*) thì S gọi điện cho S bảo sang nhà S nhờ tí việc. Khoảng 2 ngày sau thì S mới sang (*là ngày trước hôm đưa ma túy cho Mua Mí P)*, tại khu nhà nuôi trâu của S, S hỏi *"Bố nhờ con việc gì"*, sau đó S lấy từ trong góc nhà ra một bọc màu đen rồi đưa cho S, S cầm thấy cứng, dạng hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc 01 cái khăn màu đen, bên trong bọc 01 túi nilon màu xanh, S hỏi S *"Đây là cái gì vậy"*, S nói *"đây là 04 bánh ma túy heroin, con mang về cất, khi nào bố gọi thì con mang ra ngã ba đường đi S, thuộc thôn C đưa cho P, để P mang bán cho người Trung Quốc*", nhưng không nói cụ thể là ai. S đồng ý cầm gói ma túy đi ra xe rồi treo gói ma túy ở móc treo đồ của xe, rồi một mình điều khiển xe máy đi về nhà, mang gói ma tuý để ở bàn. Đến khoảng 10 giờ đến 11 giờ ngày hôm sau, vào thứ 7 (*không nhớ ngày*) S nhận được điện thoại của S bảo "*đi thôi*" nghe vậy S hiểu là bố bảo mang ma tuý đi đưa cho P, S đi xe máy loại xe HONDA BLADE mang theo gói ma tuý đến ngã ba thôn C, thì nhìn thấy P đi xe máy loại xe WIN, màu xanh đen,

không nhớ biển số, đội mũ bảo hiểm chùm đầu màu đen, mặc áo mưa màu xanh đen đang đứng đợi, hướng đi ra xã S, S đưa gói ma túy cho P, không nói gì và quay xe đi về nhà.

** Đối với người tên Thào P (tên Trung Quốc là Đào Chính P, sinh năm 1973, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam).*

Quá trình điều tra, Đào Chính P khai nhận: Đầu năm 2024 (*không nhớ ngày cụ thể*), Đào Chính P liên hệ với người Việt Nam tên "Má S", người ở huyện Y, Hà Giang, Việt Nam, (*tên Việt Nam là Thào Má S, sinh năm 1961, trú tại thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang*) để trao đổi mua bán ma túy, P sẽ tìm người mua ma túy, được sẽ báo lại cho Má S để S tìm ma túy cho P. Hình thức trao đổi qua điện thoại, P sử dụng số điện thoại Việt Nam để gọi cho Má S, P và S trao đổi nội dung mua ma túy bằng tiếng Mông. Sau khi P tìm được mối người đàn ông Quảng Tây, Trung Quốc mua 04 bánh ma túy Heroine, P gọi điện thoại lại cho Má S đặt mua 04 bánh ma túy với giá là 51.000 CNY/ 01 bánh, tổng 04 bánh là 204.000 CNY, P bán cho người đàn ông Quảng Tây, Trung Quốc với giá là 55.000 CNY/ 01 bánh. Ngoài ra, P còn được người đàn ông Quảng Tây, Trung Quốc trả tiền công giao 04 bánh ma túy từ nhà P đến C giao cho người này là 6.000CNY. Đến khoảng đầu tháng 3/2024, sau khi tìm được người mua 04 bánh ma túy (tức người đàn ông Quảng Tây), P gọi điện cho Má S đặt mua 04 bánh ma túy. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, Má S có gọi điện thoại lại cho P báo là đã có ma túy, địa điểm giao sẽ là khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, khu mốc 397 gần khu nhà ở của P bên phía Trung Quốc, Má S nói với P là Sào P (*tên Việt Nam là Mua Mí P, sinh năm 1992, trú tại thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang*) là người mang ma túy đến cho P. Sau đó, P gọi điện thoại cho Sào P để thống nhất địa điểm giao ma túy. P và Má S hẹn giờ giao ma túy là khoảng 14 giờ 00 phút giờ Bắc Kinh, Trung Quốc, (*tức khoảng 13 giờ Hà Nội, Việt Nam*), P cùng vợ Dương Mí A lên khu vực biên giới để lấy ma túy, vợ P gùi một chiếc quẩy tấu màu xanh. P đăng ký tại Đồn Liên Phòng gần khu vực thôn M, cán bộ Liên Phòng đã mở cửa sắt để đi ra khu vực biên giới Việt - Trung, gần Mốc 397 đợi. Khoảng một lúc sau thì Sào P đến, lúc đó P đang đang ngồi, còn vợ đứng cách đó khoảng 03 mét. Khi đến giao ma túy, Sào P mặc áo mưa màu xanh đen, áo mưa không kéo séc, đầu đội mũ của áo mưa, P thấy Sào P dùng tay lấy gói ma túy từ trong áo mưa của Sào P ra đưa cho P, gói ma túy được gói bằng vải màu đen, Sào P mở túi vải màu đen ra cho

P kiểm tra thì thấy bên trong bọc bằng túi nilon màu xanh, bên trong túi có 04 bánh ma túy Heroine, P buộc lại túi nilon lại còn mảnh vải màu đen thì Sào P mang về. Sau đó, P mang bọc ma túy gói bằng túi nilon xanh để vào chiếc quẩy tấu do vợ P đang đeo. P cùng vợ lấy củi đến khoảng hơn 17 giờ 00 cùng ngày (*giờ Bắc Kinh*) thì gùi củi về nhà. Sau đó, P cất giấu gói ma túy vào trong buồng ngủ. Đến ngày 13/3/2024, P cùng vợ là Dương Mí A đi đến chợ Đ, đến khu vực nghĩa trang để nhận tiền mua ma túy của người đàn ông Quảng Tây, số tiền 220.000 CNY/04 bánh ma túy và hẹn ngày hôm sau P mang ma túy đến C, người đàn ông này sẽ trả 6.000 Nhân dân tệ tiền công. Khi về đến nhà P ra 16.000CNY để riêng ra, còn lại 204.000 CNY để riêng trả cho Thào Má S, P gọi điện cho Má S nói là đã nhận được tiền ngày mai giao ma túy xong sẽ mang tiền trả cho Má S. Sáng ngày hôm sau khoảng 04 giờ sáng P lấy 04 bánh ma túy để vào trong 02 túi áo khoác mặc trên người rồi cùng vợ đi đến C giao ma túy và nhận số tiền 6.000 CNY tiền công như đã thoả thuận. Trên đường đi về Đào Chính P, Dương Mí A bị lực lượng Công an Trung Quốc bắt.

Ngoài ra, P khai nhận sử dụng 03 số điện thoại, lần lượt là: 15126792474, 13428018951 để liên hệ với người Quảng Tây là chủ mua ma túy. Số điện thoại 0374314834 là số điện thoại Việt Nam P dùng để liên lạc với người bán ma túy ở Việt Nam, liên hệ với hai số điện thoại là 0357277633 là số của "Má S" và 0363554923 là số điện thoại của "Sào P" và khẳng định được trực tiếp đặt vấn đề hỏi mua ma túy của "Má S". Còn "Sào P" chỉ là người mang 04 ma túy heroine giao cho Đào Chính P, ngoài ra không liên hệ với ai khác.

- Ngày 08/5/2024, tiến hành cho Thào Má S, Mua Mí P nhận dạng qua ảnh, kết quả S và P đều nhận dạng được người trong ảnh là người tên Thào P (*tên Trung Quốc là Đào Chính P, sinh năm 1973, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam*), là người mà Thào Má S giao dịch, trao đổi bán ma túy và cũng chính là người P đã giao ma túy tại khu vực mốc 397, biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

Tiến hành cho Thào Má S, Mua Mí P nhận dạng qua ảnh, kết quả S và P đều không nhận dạng được người trong ảnh là Dương Mí A, sinh năm 1991, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam, *(tên Việt Nam là Giàng Thị D, sinh năm 1991 tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang).*

- Ngày 16/7/2024, tiến hành cho người tên Thào P *(tên Trung Quốc là Đào Chính P, sinh năm 1973, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam)* nhận dạng qua ảnh, kết quả Đào Chính P nhận dạng người trong ảnh là người Việt Nam tên "Má S", người ở huyện Y, Hà Giang, Việt Nam, *(tên Việt Nam là Thào Má S, sinh năm 1961, trú tại thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang)* là người mà P đã trực tiếp đặt vấn đề hỏi mua ma túy của "Má S". Còn Sào P *(tên Việt Nam là Mua Mí P, sinh năm 1992, trú tại thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang)* là người mang ma túy đến giao cho P.

- Ngày 18/7/2024 Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Cục Công an huyện M, châu V, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc tiến hành xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra nội dung liên quan đến việc xác định địa điểm, mô tả quá trình thực hiện hành vi của Mua Mí P giao 04 bánh ma tuý heroine cho Đào Chính P tại khu vực gần Mốc 397 biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của các bị cáo Mua Mí P và lời khai của Đào Chính P.

- Đối với số điện thoại 0374314834 là số điện thoại Việt Nam Đào Chính P dùng để liên lạc với người bán ma túy ở Việt Nam, liên hệ với số điện thoại 0357277633 và 0362857561; 0363554923. Trong đó số điện thoại 0357277633 là số của Thào Má S sử dụng. Số điện thoại 0362857561; 0363554923 là của Mua Mí P sử dụng. Theo báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS do nhà mạng Việt Nam cung cấp số điện thoại 0374314834 do Đào Chính P sử dụng gọi đi, đến số điện thoại 0363554923 của Mua Mí P có thể hiện hồi 16:50:56 ngày 28/02/2024 với thời lượng 225 giây; hồi 07:23:19 ngày 02/03/2024 nhận cuộc gọi đến với thời lượng 231 giây; hồi 11:32:50 ngày 02/03/2024 nhận cuộc gọi đến với thời lượng 133 giây; hồi 12:51:13 ngày 02/03/2024 gọi đi với thời lượng 16 giây, hồi 13:15:38 ngày 02/03/2024 gọi đi với thời lượng 33 giây. Đào Chính P thừa nhận ngày 28/2/2024, P gọi điện cho Sào P thống nhất địa điểm giao ma túy. Vào đầu tháng 3/2024, P có liên hệ với Sào P nhiều lần nhưng không nhớ ngày cụ thể. P chỉ nhớ ngày liên lạc với nhau nhiều nhất là ngày Sào P mang ma túy giao cho P tại khu vực mốc 397 chính là ngày 02/3/2024 (thứ 7).

- Đối với số điện thoại 0363554923 của bị cáo Mua Mí P gọi đi, đến số điện thoại 0374314834 là của Đào Chính P, báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS do nhà mạng cung cấp có thể hiện hồi 16:50:56 ngày 28/02/2024 với thời lượng 225 giây; hồi 07:23:19 ngày 02/03/2024 có cuộc gọi đi với thời

lượng 231 giây; hồi 11:32:50 ngày 02/03/2024 gọi đi với thời lượng 133 giây; hồi 12:51:14 ngày 02/03/2024 nhận cuộc gọi đến với thời lượng 16 giây; hồi 13:15:38 ngày 02/03/2024 nhận cuộc gọi đến với thời lượng 33 giây và chính các cuộc gọi hồi 12:51:13 ngày 02/03/2024 nhận cuộc gọi đến với thời lượng 16 giây; hồi 13:15:38 ngày 02/03/2024 nhận cuộc gọi đến với thời lượng 33 giây, xuất hiện tại các địa chỉ trạm BTS thuộc thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang và cũng tại địa chỉ này bị cáo Mua Mí P có gọi đến số điện thoại 0357277633 của Thào Má S hồi 13:29:14 ngày 02/03/2024 với thời lượng 14 giây là cuộc gọi Mua Mí P khai điện để thông báo cho Thào Má S biết việc đã giao ma tuý xong cho Thào P, bị cáo giải thích ngày 28/2/2024 P không nhớ được chi tiết các cuộc gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc tên "Thào P" P chỉ nhớ được nội dung các cuộc gọi này là để thống nhất địa điểm giao ma túy. Và P nhớ ngày đầu tháng 3/2024, có liên hệ với người đàn ông Trung Quốc tên "Thào P" để giao ma túy, ngày 02/3/2024 là ngày mà P liên lạc với " Thào P" nhiều nhất chính là ngày P mang ma túy giao cho "Thào P" tại khu vực mốc 397 biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

- Đối với số điện thoại 0357277633 là của Thào Má S dùng để liên lạc với người đàn ông Trung Quốc hỏi mua ma túy, liên hệ với số điện thoại 0374314834 là số của Đào Chính P và số 0363554923 là của Mua Mí P. Theo báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS do nhà mạng Việt Nam cung cấp số điện thoại Thào Má S phát sinh nhiều cuộc gọi đến từ số điện thoại 0374314834 trong các ngày 24-25/02/2024 phù hợp với lời khai của Đào Chính P về việc trao đổi với Thào Má S về việc mua, bán ma tuý. Trong các ngày 28/02/2024; 01-02/3/2024 và nhiều ngày sau đó, số điện thoại Thào Má S sử dụng phát sinh nhiều cuộc gọi đi, đến với các số 0374314834 của Đào Chính P và 0363554923 của Mua Mí P, thời gian và địa điểm phát sinh cuộc gọi phù hợp với lời khai của Đào Chính P và Mua Mí P, phù hợp với diễn biến của vụ án.

- Đối với số điện thoại 0369877627 là của Thào Thị S, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang dùng để liên lạc với Thào Má S qua số điện thoại 0357277633. Theo báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS do nhà mạng Việt Nam Cung cấp số điện thoại Thào Má S phát sinh cuộc gọi đến số điện thoại 0369877627 hồi 16:18:57 ngày 28/02/2024 với thời lượng 103 giây; hồi 11:00:34 ngày 02/03/2024 với thời lượng 68 giây, phù hợp với lời khai Thào Thị S khai nhận được ông Thào Má S gọi điện bảo S đến nhà S mang ma

tuý về nhà cất giấu và ngày hôm sau đem gói ma tuý heroine giao cho Mua Mí P, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ.

- Ngày 22/11/2024, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị cáo Thào Má S và bị cáo Mua Mí P, Thào Thị S các bị cáo đều giữ nguyên lời khai của mình.

- Căn cứ ngày tháng theo Lịch Việt Nam xác định ngày 02/3/2024 dương lịch (tức ngày 22/01/2024 âm lịch) là ngày thứ 7 trong tuần phù hợp lời khai của Mua Mí P, Thào Thị S, chính là ngày các bị cáo giao ma tuý cho người tên Thào P *(tên Trung Quốc là Đào Chính P, sinh năm 1973, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam)* và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ.

- Ngày 20/3/2024 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 245/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định đối với 02 thanh kim loại có bám dính chất dẻo màu đen (ký hiệu A1); Số chất mầu nâu đen dạng cục (ký hiệu A2); Số chất bột màu trắng (nghi là ma tuý), ký hiệu A4 thu giữ của Thào Má S. Tại bản Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 26/3/2024 kết luận:

- Không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma tuý, loại nhựa Thuốc phiện, có khối lượng là 0,696 gam (*Không phẩy sáu trăm chín mươi tám gam*).

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A4 là ma tuý, loại Heroin (Heroine), có khối lượng là 1,378 gam (*Một phẩy ba trăm bảy tám gam*).

- Ngày 20/3/2024 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 334/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định đối chất màu đen dạng cục (*nghi là sái thuốc phiện*), ký hiệu A3 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Thào Má S. Tại bản kết luận giám định số 3046/KL-KTHS ngày 22/5/2024 Kết luận:

Tìm thấy Heroine và thuốc phiện trong 3,619 gam mẫu chất dạng cục màu đen dạng cục ký hiệu A3 gửi giám định; khối lượng Heroine trong mẫu ghi ký hiệu A3: 0,166 gam; khối lượng Thuốc phiện trong mẫu ghi ký hiệu A3 (được quy đổi theo nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ): 0,072gam.

Tổng khối lượng Heroin và Thuốc phiện có trong mẫu giám định ký hiệu A2, A3, A4 là 2,312 gam.

- Đối với 04 bánh Heroine có trọng lượng **1**.395,1 gam (*Một nghìn ba trăm chín mươi lăm phẩy một gam*), do Đại đội Phòng chống ma tuý Cục Công an huyện M thu giữ khi bắt giữ đối tượng liên quan đến mua bán trái phép chất

ma tuý Lục Gia Cường, gửi đến Trung tâm giám định tư pháp tỉnh Vân Nam, tại văn bản số 05/2024/GĐTPCAVN có báo cáo kiểm nghiệm như sau:

+ Tài liệu mẫu thử

(1) Từ bánh màu trắng có đánh số thứ tự ban đầu là 1 lấy 1 phần, trọng lượng 8.87 gram, được đựng trong túi đựng chứng cứ và niêm phong, mã số tiếp nhận chứng cứ là: JC-2024-DP-001-4-01;

(2) Từ bánh màu trắng có đánh số thứ tự ban đầu là 2 lấy 1 phần, trọng lượng 7.51 gram, được đựng trong túi đựng chứng cứ và niêm phong, mã số tiếp nhận chứng cứ là: JC-2024-DP-001-4-02;

(3) Từ bánh màu trắng có đánh số thứ tự ban đầu là 3 lấy 1 phần, trọng lượng 3.72 gram, được đựng trong túi đựng chứng cứ và niêm phong, mã số tiếp nhận chứng cứ là: JC-2024-DP-001-4-03;

(4) Từ bánh màu trắng có đánh số thứ tự ban đầu là 4 lấy 1 phần, trọng lượng 6,62 gram, được đựng trong túi đựng chứng cứ và niêm phong, mã số tiếp nhận chứng cứ là: JC-2024-DP-001-4-04;

+ Kết quả kiểm nghiệm:

Trong 4 mẫu vật chứng được thu nhận để kiểm nghiệm là số: JC-2024-DP-001-4-01; JC-2024-DP-001-4-02; JC-2024-DP-001-4-03; JC-2024-DP-001-4-04 đều có chứa thành phần heroine, trong đó hàm lượng heroine lần lượt là: 37,4%, 42,2%,38,7%, 41,4%.

Tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thào Má S phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Mua Mí P, Thào Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Má S tử hình.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Má S 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Thào Má S phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Thào Má S để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Thào Má S có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 12/5/2025, bị cáo Thào Má S kháng cáo đề nghị giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Thào Má S giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt tù vì bị cáo không mua bán ma túy mà do con gái bị cáo mua bán, con gái bị cáo biết bị cáo nghiện ma túy nên vu oan cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Thào Má S tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; Tuy nhiên, do Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 có lợi đối với bị cáo Thào Má S nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo Thào Má S tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy, giữ nguyên mức hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, đề nghị giảm hình phạt cho hai bị cáo không có kháng cáo: xử phạt bị cáo Mua Mí P 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Thào Thị S 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Người bào chữa có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Tháo Má S bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thào Má S không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định tội danh của bị cáo. Về hình phạt, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm áp dụng và do thay đổi chính sách pháp luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thào Má S làm đúng quy định của pháp luật được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thào Má S:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo Tháo Má S không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có thừa nhận việc bị cáo mua bán 4 bánh Heroine, phù hợp với lời khai của bị cáo Mua Mí P và bị cáo Thào Thị S, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên khoảng tháng 2/2024, Đào Chính P (*sinh năm 1973, trú tại số nhà 33, thôn M, ủy hội thôn M, trấn Đ, huyện M, châu tự trị dân tộc Mông dân tộc Choang Văn S, tỉnh Vân Nam)* liên hệ với Thào Má S, để trao đổi mua bán ma túy, P tìm người mua ma túy, được sẽ báo lại cho S để S tìm nguồn ma túy bán cho P. Sau khi P tìm được mối người đàn ông ở Quảng Tây, Trung Quốc mua 04 bánh ma túy Heroine, P gọi điện thoại lại cho S đặt mua 04 bánh ma túy với giá là 51.000 CNY/01 bánh, tổng 04 bánh là 204.000 CNY. Khoảng đầu tháng 3/2024, sau khi tìm mua được 04 bánh ma tuý của một người phụ nữ (*hiện chưa xác định được danh tính*), bị cáo Thào Má S đã trao đổi và thống nhất với Đào Chính P về thời gian, địa điểm giao nhận số ma tuý trên. Đồng thời, Thào Má S đã bảo con gái là bị cáo Thào Thị S giúp bị cáo trong việc cất giấu và mang 04 bánh ma tuý đưa cho bị cáo Mua Mí P để P mang lên khu vực mốc 397 biên giới Việt Nam - Trung Quốc để giao cho Đào Chính P người Trung Quốc, với tiền công S hứa trả cho Mua Mí P là 3.000.000 đồng. Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo Thào Má S còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là thuốc phiện và heroin với mục đích là để sử dụng cho bản thân với tổng khối lượng là **2,312 gam** (*Hai phẩy ba trăm mười hai gam*).

[2.2] Các bị cáo trong vụ án là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, số lượng chất ma túy các bị cáo mua bán trái phép là 1.359,1 gam Heroine, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Thào Má S, Mua Mí P, Thào Thị S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo điểm b khoản 4 Điều 251 và Thào Má S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về

ma túy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Thào Má S được hưởng: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo khai báo quanh co, thiếu trung thực, không thành khẩn, chưa ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Bị cáo Thào Má S có vai trò cao nhất trong vụ án, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Thào Má S tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

[2.5] Tuy nhiên, khi xét xử phúc thẩm, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2025 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2025 và quy định có lợi đối với bị cáo Thào Má S cần được áp dụng khi xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Theo đó, số lượng chất ma túy bị cáo Thào Má S mua bán 4 bánh Heroine có trọng lượng 1.395,1 gam**,** thuộc điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 với số lượng chất ma túy mua bán trái phép từ 100 gam đến dưới 3 kg có mức hình phạt 20 năm tù hoặc tù chung thân; Tại điểm b khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định số lượng chất ma túy mua bán trái phép từ 3 kg trở lên có mức hình phạt tù chung thân hoặc tử hình. Với số lượng chất ma túy Heroine mà bị cáo Thào Má S mua bán thì cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và chưa đến mức xử phạt bị cáo tử hình theo quy định của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo cần giữ nguyên.

[2.6] Đối với bị cáo Mua Mí P và Thào Thị S, tuy có vai trò thấp hơn bị cáo Thào Má S nhưng số lượng chất ma túy các bị cáo tham gia mua bán rất lớn (1.395,1 gam Heroine) nên mức hình phạt tù chung thân đối với Mua Mí P và 20 năm tù đối với Thào Thị S là phù hợp quy định của pháp luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giảm mức hình phạt cho bị cáo Mua Mí P và Thào Thị S.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Thào Má S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thào Má S, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo Thào Má S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Thào Má S tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thào Má S 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Má S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 20/3/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Thào Má S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi *nhận:*
- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Người bào chữa;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu: HS,, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng